

UBND QUẬN HẢI AN  
TRƯỜNG THCS LÊ LỢI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 178 /BC- THCS

Cát Bi, ngày 19 tháng 5 năm 2025

**BÁO CÁO KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÔNG KHAI**  
**Điều kiện đảm bảo chất lượng hoạt động giáo dục phổ thông**  
**Năm học 2024- 2025**

Căn cứ Thông tư 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03/6/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân;

Căn cứ Công văn số 2941/SGDDĐT- KTKĐ ngày 24/9/2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn thực hiện Quy định về công khai đối với cơ sở giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân theo Thông tư 09/2024/TT-BGDĐT.

Trường THCS Lê Lợi báo cáo kết quả thực hiện công khai Điều kiện đảm bảo chất lượng hoạt động giáo dục phổ thông năm học 2024- 2025 (theo Điều 8 của Thông tư 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03/6/2024) như sau:

**1. Thông tin về đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên**

a. Số lượng giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên chia theo nhóm vị trí việc làm và trình độ được đào tạo năm học 2024- 2025;

| STT | Nội dung                           | Số lao động cần có năm học 2025-2026 theo TT20 | Số biên chế được giao năm học 2024-2025 | Số lao động hiện có T3/2025 |          |          | Nghỉ hưu tháng 9/2025 | Thừa thiếu năm học 2025-2026 so với lao động hiện có | Ghi chú                       |
|-----|------------------------------------|------------------------------------------------|-----------------------------------------|-----------------------------|----------|----------|-----------------------|------------------------------------------------------|-------------------------------|
|     |                                    |                                                |                                         | Tổng                        | Biên chế | Hợp đồng |                       |                                                      |                               |
| 1   | Ban giám hiệu                      | 3                                              | 3                                       | 3                           | 3        |          |                       | 0                                                    |                               |
| 2   | Giáo viên                          | 97                                             | 97                                      | 95                          | 86       | 9        | 1                     | -3                                                   | 01 GV Hoá nghỉ hưu từ T6/2025 |
| 3   | Tổng phụ trách                     | 1                                              | 1                                       | 1                           | 1        |          |                       | 0                                                    |                               |
| 4   | Nhân viên                          | 7                                              | 7                                       | 9                           | 3        | 6        | 0                     | -3                                                   |                               |
| 4.1 | Thư viện, quản lý công sở, giáo vụ | 3                                              | 3                                       | 1                           | 1        |          |                       | -2                                                   |                               |
| 4.2 | Thiết bị, thí nghiệm               | 2                                              | 2                                       | 1                           | 1        |          |                       | -1                                                   |                               |

|     |                  |     |     |     |    |    |   |    |  |
|-----|------------------|-----|-----|-----|----|----|---|----|--|
| 4.3 | Kế toán          | 1   | 1   | 1   | 1  |    |   | 0  |  |
| 4.4 | Văn thư, thủ quỹ | 1   | 1   | 1   |    | 1  |   | 0  |  |
| 4.5 | Lao công         |     |     | 2   |    | 2  |   |    |  |
| 4.6 | Bảo vệ           |     |     | 3   |    | 3  |   |    |  |
|     | Cộng             | 108 | 108 | 108 | 93 | 15 | 1 | -6 |  |

b. Số lượng, tỷ lệ giáo viên, cán bộ quản lý đạt chuẩn nghề nghiệp theo quy định của năm học 2024- 2025:

- Loại Tốt:  $92/97 = 94,8\%$

- Loại Khá:  $5/97 = 5,2\%$

c. Số lượng, tỷ lệ giáo viên cán bộ quản lý và nhân viên hoàn thành bồi dưỡng hằng năm theo quy định.

100% cán bộ, giáo viên hoàn thành bồi dưỡng hằng năm theo quy định.

## **2. Thông tin về cơ sở vật chất và tài liệu học tập sử dụng chung**

a. Diện tích khu đất xây dựng trường, điểm trường, diện tích bình quân tối thiểu cho một học sinh; đối sánh với yêu cầu tối thiểu theo quy định;

Năm học nhà trường có 50 lớp, 36 phòng học, đạt tỷ lệ 0,72 lớp trên 01 phòng.

b. Số lượng, hạng mục khối phòng hành chính quản trị; khối phòng học tập; khối phòng hỗ trợ học tập; khối phụ trợ; khu sân chơi, thể dục thể thao; khối phục vụ sinh hoạt; hạ tầng kỹ thuật; đối sánh với yêu cầu tối thiểu theo quy định;

Nhà trường có 36 phòng học kiên cố, 03 phòng công vụ, 01 thư viện, 01 phòng Y tế, 01 phòng Đội và truyền thống, 01 phòng Công đoàn.

Khu nhà A xây dựng năm 2010: Khu vực Hiệu bộ và có 6 phòng học. Mỗi phòng học có diện tích  $78m^2$

Khu nhà B xây dựng năm 1997: Có 12 phòng học. Mỗi phòng học có diện tích  $46m^2$

Khu nhà C xây dựng năm 2004: Có 16 phòng học. Mỗi phòng học có diện tích  $56m^2$

c. Số thiết bị dạy học hiện có; đối sánh với yêu cầu tối thiểu theo quy định;

Nhà trường đã sắp xếp 1 phòng sử dụng làm phòng đồ dùng tổng hợp.

Huy động nguồn kinh phí mua sách tham khảo cho công tác bồi dưỡng HSG, sách nghiệp vụ, phục vụ cho công tác dạy và học.

Tổng số máy vi tính đang sử dụng phục vụ học tập: 40

Tổng số thiết bị dùng chung khác:

- Ti vi: 37 chiếc
- Cát xét: 3 chiếc
- Đầu Video/đầu đĩa: 2 chiếc
- Máy chiếu OverHead/projector/vật thể: 3 chiếc
- Thiết bị khác: máy camera, đàn, .....: 37 chiếc

d. Danh mục sách giáo khoa sử dụng trong cơ sở giáo dục đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt; danh mục.

Trường THCS Lê Lợi, quận Hải An báo cáo thống kê số lượng bản sách giáo khoa sử dụng trong năm học 2024- 2025 như sau:

**\*. Lớp 6**

| STT | Bộ sách                        | Tên sách             | Tác giả                         |
|-----|--------------------------------|----------------------|---------------------------------|
| 1   | Kết nối tri thức với cuộc sống | Ngữ văn 6            | Bùi Mạnh Hùng                   |
| 2   | Global Success                 | Tiếng Anh 6          | Hoàng Văn Vân                   |
| 3   | Kết nối tri thức với cuộc sống | Lịch sử<br>&Địa lí 6 | Vũ Minh Giang,<br>Đào Ngọc Hùng |
| 4   | Chân trời sáng tạo             | GD CD 6              | Đinh Phương Duy                 |
| 5   | Cánh Diều                      | Âm nhạc 6            | Đỗ Thanh Hiền                   |
| 6   | Cánh diều                      | Mĩ thuật 6           | Phạm Văn Tuyến                  |
| 7   | Cánh Diều                      | Toán 6               | Đỗ Đức Thái                     |
| 8   | Cánh Diều                      | KHTN 6               | Mai Sỹ Tuấn                     |
| 9   | Kết nối tri thức với cuộc sống | Công nghệ 6          | Lê Huy Hoàng                    |
| 10  | Kết nối tri thức với cuộc sống | Tin học 6            | Nguyễn Chí Công                 |
| 11  | Cánh Diều                      | GDTC 6               | Lưu Quang Hiệp                  |
| 12  | Kết nối tri thức với cuộc sống | HĐTNHN 6             | Lưu Thu Thủy,<br>Bùi Sỹ Tụng    |

**\*. Lớp 7**

| STT | Bộ sách                        | Tên sách             | Tác giả        |
|-----|--------------------------------|----------------------|----------------|
| 1   | Kết nối tri thức với cuộc sống | Ngữ văn 7            | Bùi Mạnh Hùng  |
| 2   | Global Success                 | Tiếng Anh 7          | Hoàng Văn Vân  |
| 3   | Kết nối tri thức với cuộc sống | Lịch sử<br>&Địa lí 7 | Vũ Minh Giang, |

|    |                                |             |                 |
|----|--------------------------------|-------------|-----------------|
|    |                                |             | Đào Ngọc Hùng   |
| 4  | Chân trời sáng tạo             | GDCD 7      | Huỳnh Văn Sơn   |
| 5  | Cánh Diều                      | Âm nhạc 7   | Đỗ Thanh Hiền   |
| 6  | Cánh diều                      | Mĩ thuật 7  | Phạm Văn Tuyến  |
| 7  | Cánh Diều                      | Toán 7      | Đỗ Đức Thái     |
| 8  | Cánh Diều                      | KHTN 7      | Mai Sỹ Tuấn     |
| 9  | Kết nối tri thức với cuộc sống | Công nghệ 7 | Lê Huy Hoàng    |
| 10 | Kết nối tri thức với cuộc sống | Tin học 7   | Nguyễn Chí Công |
| 11 | Cánh Diều                      | GDTC 7      | Lưu Quang Hiệp  |
| 12 | Kết nối tri thức với cuộc sống | HĐTNHN 7    | Lưu Thu Thủy    |

**\*. Lớp 8**

| STT | Bộ sách                        | Tên sách           | Tác giả                         |
|-----|--------------------------------|--------------------|---------------------------------|
| 1   | Kết nối tri thức với cuộc sống | Ngữ văn 8          | Bùi Mạnh Hùng                   |
| 2   | Global Success                 | Tiếng Anh 8        | Hoàng Văn Vân                   |
| 3   | Kết nối tri thức với cuộc sống | Lịch sử & Địa lí 8 | Vũ Minh Giang,<br>Đào Ngọc Hùng |
| 4   | Chân trời sáng tạo             | GDCD 8             | Huỳnh Văn Sơn                   |
| 5   | Cánh Diều                      | Âm nhạc 8          | Đỗ Thanh Hiền                   |
| 6   | Cánh diều                      | Mĩ thuật 8         | Phạm Văn Tuyến                  |
| 7   | Cánh Diều                      | Toán 8             | Đỗ Đức Thái                     |
| 8   | Cánh Diều                      | KHTN 8             | Mai Sỹ Tuấn                     |
| 9   | Kết nối tri thức với cuộc sống | Công nghệ 8        | Lê Huy Hoàng                    |
| 10  | Kết nối tri thức với cuộc sống | Tin học 8          | Nguyễn Chí Công                 |
| 11  | Cánh Diều                      | GDTC 8             | Đinh Quang Ngọc                 |
| 12  | Kết nối tri thức với cuộc sống | HĐTNHN 8           | Lưu Thu Thủy                    |

**\*. Lớp 9**

| STT | Bộ sách                        | Tên sách            | Tác giả                         |
|-----|--------------------------------|---------------------|---------------------------------|
| 1   | Kết nối tri thức với cuộc sống | Ngữ văn 9           | Bùi Mạnh Hùng                   |
| 2   | Global Success                 | Tiếng Anh 9         | Hoàng Văn Vân                   |
| 3   | Kết nối tri thức với cuộc sống | Lịch sử và Địa lý 9 | Vũ Minh Giang,<br>Đào Ngọc Hùng |
| 4   | Chân trời sáng tạo             | GDCD 9              | Huỳnh Văn Sơn                   |
| 5   | Cánh diều                      | Âm nhạc 9           | Đỗ Thanh Hiền                   |
| 6   | Cánh diều                      | Mỹ thuật 9          | Phạm Văn Tuyến                  |
| 7   | Cánh diều                      | Toán 9              | Đỗ Đức Thái                     |
| 8   | Cánh diều                      | KHTN 9              | Đinh Quang Báo                  |
| 9   | Kết nối tri thức với cuộc sống | Công nghệ 9         | Lê Huy Hoàng                    |
| 10  | Kết nối tri thức với cuộc sống | Tin học 9           | Nguyễn Chí Công                 |
| 11  | Cánh diều                      | GDTC 9              | Đinh Quang Ngọc                 |
| 12  | Kết nối tri thức với cuộc sống | HĐTNHN 9            | Lưu Thu Thủy                    |

**3. Thông tin về kết quả đánh giá và kiểm định chất lượng giáo dục.**

a. Kết quả tự đánh giá chất lượng giáo dục của cơ sở giáo dục; kế hoạch cải tiến chất lượng sau tự đánh giá.

Nhà trường xây dựng và triển khai Kế hoạch cải tiến chất lượng giáo dục năm học 2024- 2025.

Kết quả:

**Tiêu chuẩn 1: Tổ chức và quản lý nhà trường**

**Tiêu chí 1.1: Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường**

- Tháng 8/2024: Xây dựng kế hoạch truyền thông, tổ chức họp Hội đồng trường xây dựng các chỉ tiêu phát triển giáo dục phù hợp với tình hình nhà trường và thực tế địa phương.

- Tháng 9/2024 + Tháng 5/2025: Triển khai truyền thông - kết hợp trong các cuộc họp phụ huynh học sinh.

- Hàng tháng nhà trường báo cáo trong Hội nghị giao ban thường trực Đảng bộ phường về kết quả giáo dục, những nhiệm vụ đã triển khai, những khó khăn cần khắc phục, cần tháo gỡ.

- Tổ chức 03 kì họp Ban đại diện cha mẹ HS của lớp và của trường và cuộc họp PHHS.

- Tháng 5/2025: Đánh giá kết quả trong cuộc họp Ban đại diện cha mẹ HS của lớp và của trường và cuộc họp PHHS.

***Tiêu chí 1.2: Hội đồng trường và các hội đồng khác***

- Xây dựng tiêu chí thi đua trong đó có tiêu chí đánh giá ý thức tham gia các cuộc thi của giáo viên.

- Tháng 9/2024: Ban hành tiêu chí thi đua năm học.

***Tiêu chí 1.3: Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường***

Tổ chức công tác truyền thông – thường xuyên tuyên truyền về tác hại của thuốc lá, ma túy, tệ nạn xã hội, phát huy vai trò đội ngũ thanh niên xung kích.

- Tháng 5/2024: Tổ chức đánh giá báo cáo

***Tiêu chí 1.4: Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, tổ chuyên môn và tổ văn phòng***

Đề xuất bổ sung chỉ tiêu giáo viên đứng lớp đáp ứng nhu cầu sử dụng; bồi dưỡng chuyên môn, nâng cao tay nghề cho các đồng chí giáo viên kiêm nhiệm, cử các đ/c tham gia tập huấn bồi dưỡng chuyên môn do Sở, Phòng GD &ĐT tổ chức, tổ chức các buổi hội thảo dạy học....

***Tiêu chí 1.5. Lớp học***

- Xây dựng kế hoạch phát triển năm học 2024- 2025

- Duyệt kế hoạch, tham mưu với các cấp lãnh đạo về kế hoạch phát triển nhà trường năm học 20245- 2026.

- Tu sửa nhà vệ sinh đảm bảo diện tích theo quy định.

***Tiêu chí 1.6: Quản lý hành chính, tài chính và tài sản***

Mua bổ sung tủ tài liệu, sắp xếp lưu trữ và phân công cán bộ quản lý hệ thống hồ sơ khoa học.

***Tiêu chí 1.7. Quản lý cán bộ, giáo viên và nhân viên.***

- Tổ chức các hội thảo bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho giáo viên trẻ; tăng cường công tác bồi dưỡng chuyên môn, tập huấn ứng dụng CNTT cho toàn thể CB, GV, NV trong trường.

- Đánh giá kết quả, rút kinh nghiệm trong tổng kết năm học.

***Tiêu chí 1.8: Quản lý các hoạt động giáo dục***

Đã xây dựng tiêu chí thi đua công khai trong tập thể giáo viên. Trong đó việc rà soát chương trình của giáo viên đầu năm học là một tiêu chí thi đua. Tổ chuyên môn đôn đốc việc thực hiện của giáo viên. Hiệu phó chuyên môn trực tiếp chỉ đạo, điều

hành các hoạt động chuyên môn để giáo viên hoàn thành chương trình giảng dạy theo quy định.

Lãnh đạo nhà trường có kế hoạch rà soát đánh giá, cho GV kiểm tra chéo việc thực hiện kế hoạch dạy và học của từng môn học. Việc kiểm tra được tiến hành định kỳ, đột xuất, đánh giá, góp ý cụ thể để rút kinh nghiệm và kịp thời điều chỉnh sai sót nếu có. Nắm bắt kịp thời những ý kiến phản hồi của học sinh về công tác giảng dạy của giáo viên để nâng cao hơn nữa chất lượng dạy học.

Nội dung trên đã đưa vào tiêu chí thi đua năm học.

***Tiêu chí 1.9. Thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở.***

BGH nhà trường kết hợp với Ban chấp hành Công đoàn tuyên truyền về các nội dung quy chế dân chủ, thông qua: họp hội đồng, sinh hoạt đoàn thể, trao đổi trực tiếp cá nhân, ... nhằm nâng cao nhận thức, giúp CB, GV, NV nhận rõ quyền lợi và nghĩa vụ của mình, tích cực đóng góp ý kiến trong xây dựng các chủ trương, quy chế nhà trường công khai.

***Tiêu chí 1.10: Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học***

Phối hợp tốt tổ chức giáo dục ATGT của Ban tuyên truyền măng non. GVCN kết hợp với PHHS liên tục theo dõi và ngăn chặn kịp thời. Cụ thể cho HS viết phiếu kín về theo dõi việc thực hiện đội mũ bảo hiểm của HS trong trường, lớp, kịp thời trao đổi với PHHS để có biện pháp khắc phục. Có một số HS cá biệt chậm thay đổi thì gặp riêng, mời lực lượng công an phường vào cuộc. Tổ chức truyền thông, phát thanh măng non.

**Tiêu chuẩn 2: QUẢN LÝ CÁN BỘ, GIÁO VIÊN, NHÂN VIÊN VÀ HỌC SINH**

***Tiêu chí 2.1: Đối với hiệu trưởng, phó hiệu trưởng***

- Đ/c Hiệu trưởng đã hoàn thành chương trình tiếng Anh văn bằng 2, Đ/c PHT Nguyễn Thu Anh đang học chương trình tiếng Anh văn bằng 2: Chuyên ngành Ngôn ngữ Anh bồi dưỡng nâng chuẩn ngoại ngữ.

***Tiêu chí 2.2: Đối với giáo viên***

- Cử giáo viên tham gia đầy đủ các lớp tập huấn, bồi dưỡng CNTT do ngành tổ chức, khuyến khích giáo viên tự học hỏi, tự khám phá. Thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số trong trường học theo kế hoạch.

***Tiêu chí 2.3: Đối với nhân viên.***

Tiếp tục tham mưu, đề xuất với UBND quận Hải An tuyển dụng NV thiết bị thí nghiệm để đảm bảo hoạt động dạy học của nhà trường.

***Tiêu chí 2.4: Đối với học sinh***

Hiệu trưởng trường THCS Lê Lợi chỉ đạo GVCN các lớp kết hợp chặt chẽ với giáo viên TPT, với GV bộ môn, với PHHS trong việc giáo dục đạo đức, kỹ năng sống cho HS. Khi HS vi phạm nội quy, GVCN liên lạc với tổng phụ trách,

với giáo viên bộ môn và PHHS để tìm ra phương hướng giáo dục HS. Trường THCS Lê Lợi đầu tư kinh phí trong các dịp lễ tết, tổng kết năm học vào ngày 28/5/2025 để động viên, khuyến khích, khen thưởng đối với những GV có thành tích tốt trong việc giúp đỡ HS tiến bộ cả về đạo đức và học tập.

### **Tiêu chuẩn 3: CƠ SỞ VẬT CHẤT VÀ THIẾT BỊ DẠY HỌC**

#### ***Tiêu chí 3.1. Khuôn viên, khu sân chơi, bãi tập.***

Mua sắm thiết bị dạy học đệm nhảy, dụng cụ đá cầu cho nhóm Thể dục.

#### ***Tiêu chí 3.2: Phòng học, phòng học bộ môn và khối phục vụ học tập***

Trình phê duyệt xây lại dãy nhà khu B, đáp ứng nhu cầu sử dụng phòng học, phòng bộ môn.

#### ***Tiêu chí 3.3: Khối hành chính - quản trị***

Trình phê duyệt xây dựng lại nhà để xe cho hs, đảm bảo tính thẩm mỹ cho khuôn viên trường học và sự an toàn, thoải mái cho hs khi vui chơi ở sân trường.

#### ***Tiêu chí 3.4: Khu vệ sinh, hệ thống cấp thoát nước***

Đoàn-Đội, tiếp tục tăng cường công tác tuyên truyền cho HS, lồng ghép giảng dạy các tiết học về nội dung bảo vệ môi trường trong tiết sinh hoạt tập thể, hoạt động ngoài giờ lên lớp, GDCD. GVCN tuyên truyền tới HS ý thức bảo vệ môi trường, cùng giữ gìn cảnh quan trường lớp sạch đẹp.

#### ***Tiêu chí 3.5. Thiết bị***

Nhà trường đã sắp xếp 1 phòng sử dụng làm phòng đồ dùng tổng hợp.

#### ***Tiêu chí 3.6. Thư viện***

Huy động nguồn kinh phí mua sách tham khảo cho công tác bồi dưỡng HSG, sách nghiệp vụ, phục vụ cho công tác dạy và học.

### **Tiêu chuẩn 4: QUAN HỆ GIỮA NHÀ TRƯỜNG, GIA ĐÌNH VÀ XÃ HỘI**

#### ***Tiêu chí 4.1: Ban đại diện cha mẹ học sinh***

- Từ 9/2024 đến 5/2025: Ban đại diện cha mẹ học sinh thực hiện tốt vai trò đóng góp ý kiến về công tác quản lý và các biện pháp giáo dục học sinh đối với nhà trường. Đồng thời Ban đại diện CMHS các lớp cũng tích cực tuyên truyền các bậc PHHS tăng cường công tác tư vấn, giáo dục đạo đức cho HS và chủ động thường xuyên, phối hợp với GVCN để hoàn thành mục tiêu, nhiệm vụ giáo dục năm học đã đề ra.

#### ***Tiêu chí 4.2: Công tác tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức, cá nhân của nhà trường.***

Từ 9/2024: Nhà trường cũng kết hợp chặt chẽ với hội CMHS, chính quyền địa phương và các khu dân cư tuyên truyền sâu rộng nhằm nâng cao nhận thức về công tác giáo dục truyền thống lịch sử ở địa phương, cùng với hai tổ chuyên môn của nhà trường xây dựng và thực hiện các chủ đề dạy học tích hợp tìm hiểu về lịch sử, văn hóa của quê hương.

## **Tiêu chuẩn 5: HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC VÀ KẾT QUẢ GIÁO DỤC**

### ***Tiêu chí 5.1: Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông***

Duy trì và phát huy những thế mạnh của nhà trường trong thực hiện nhiệm vụ giáo dục. Thúc đẩy công tác bồi dưỡng nâng cao trình độ năng lực giáo viên, quan trọng nhất là tự bồi dưỡng.

- Tổ nhóm chuyên môn bồi dưỡng tại chỗ thông qua việc lên lớp, sinh hoạt chuyên môn theo lịch 2 tuần/ lần.
- Tham gia tập huấn chuyên môn của Sở, Quận hiệu quả.
- Tháng 5/2025: Đánh giá xếp loại viên chức, chuẩn nghề nghiệp.

### ***Tiêu chí 5.2: Tổ chức hoạt động giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện***

- BGH cùng tổ CM phân công giáo viên có năng lực chuyên môn vững vàng bồi dưỡng, giúp đỡ giáo viên mới ra trường.
- GV được phân công dự giờ, thăm lớp, rút kinh nghiệm, hướng dẫn, giúp đỡ GV mới ra trường thực hiện công tác chuyên môn.
- BGH và Tổ CM thường xuyên kiểm tra, đánh giá sự tiến bộ về chuyên môn, nghiệp vụ của giáo viên.

### ***Tiêu chí 5.3: Thực hiện nội dung giáo dục địa phương theo quy định***

Tổ chuyên môn xây dựng ngân hàng tư liệu điện tử có nội dung giáo dục địa phương để các GV có thể khai thác, dùng chung làm phong phú nội dung giảng dạy, kích thích sự hứng thú học tập của học sinh, giúp các em có thêm tầm nhìn và thấp sáng những ước mơ cao đẹp để các em tiếp nối truyền thống tốt đẹp của quê hương. Thực hiện chuyên đề Toán cấp Thành phố: “Ứng dụng của tỉ số lượng giác để giải quyết một số vấn đề trong thực tiễn.” xếp loại Xuất sắc.

### ***Tiêu chí 5.4: Các hoạt động trải nghiệm và hướng nghiệp***

Tiếp tục thực hiện đúng, đủ, hiệu quả kế hoạch thời gian cho các môn giáo dục nghề phổ thông theo quy định của Bộ GD&ĐT, Sở GD&ĐT; triển khai các môn học nghề phù hợp với đặc điểm, tình hình kinh tế của địa phương;

Tổ chức các hội thảo, hội nghị cha mẹ học sinh tuyên truyền, hướng dẫn các bậc phụ huynh biết định hướng nghề cho con theo năng lực, điều kiện kinh tế gia đình và tổ chức dạy lồng ghép hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp vào trong giảng dạy, tiết sinh hoạt lớp.

### ***Tiêu chí 5.5: Hình thành, phát triển các kỹ năng sống cho học sinh***

- Nhà trường cải thiện CSVC để việc nghiên cứu khoa học của GV và HS thuận lợi hơn. Tuyên truyền, động viên GV và HS nhiệt tình tham gia các hoạt

động nghiên cứu khoa học để thu được nhiều sản phẩm chất lượng hơn. Có 01 sản phẩm KHKT đạt giải tư cấp quận.

***Tiêu chí 5.6: Kết quả giáo dục***

BGH chỉ đạo quyết liệt công tác bồi dưỡng HS yếu, kém công tác ôn thi vào lớp 10-THPT.

Nhà trường tổ chức các cuộc Hội thảo, giao lưu nhằm đổi mới phương pháp học tập của HS, tìm ra các giải pháp nâng cao chất lượng thi vào 10 THPT và đỗ vào lớp 10-THPT chuyên Trần Phú.

BGH tham mưu với BDD CMHS, kịp thời khen thưởng những HS có thành tích để thúc đẩy toàn bộ HS có ý thức nỗ lực vươn lên đạt được kết quả cao trong học tập.

**Kết quả năm học 2024-2025:**

- Kết quả học sinh giỏi năm học 2024- 2025: Cấp quốc gia: 15 giải, Cấp thành phố: 38 giải; Cấp quận: 103 giải.

- Kết quả xét công nhận tốt nghiệp THCS:  $513/513 = 100\%$  học sinh đã xét tốt nghiệp.

- Kết quả thi vào lớp 10: Điểm trung bình xét tuyển là 40,9. Điểm bình quân môn Ngữ văn đạt 8,3. Môn Toán đạt 8,1, môn Tiếng Anh đạt 8,2. Có 41 em đỗ trường THPT chuyên Trần Phú. Có 10 em là thủ khoa, á khoa, tam khoa trường THPT chuyên Trần Phú và trường THPT công lập.

- Tổ chức thành công chuyên đề môn Toán cấp thành phố chủ đề : “ Ứng dụng của tỉ số lượng giác để giải quyết một số vấn đề trong thực tiễn.”;

Chuyên đề môn Tiếng anh cấp quận “Nâng cao khả năng vận dụng ngôn ngữ trong các tình huống giao tiếp cho học sinh lớp 8 thông qua tiết dạy communication”- Tiếng Anh 8.

Tiết dạy trong 02 chuyên đề trên đã sử dụng các phương pháp dạy học tích cực như hoạt động nhóm kết hợp với hoạt động cá nhân, trò chơi; sử dụng các phương tiện dạy học hiện đại, ứng dụng công nghệ thông tin trong bài giảng như: Công nghệ AI, phần mềm khaosat.me; Capcut; Google sheet; ....

Cả 02 chuyên đề đều được xếp loại xuất sắc.

b. Kết quả đánh giá ngoài và công nhận đạt kiểm định chất lượng giáo dục, đạt chuẩn quốc gia của cơ sở giáo dục qua các mốc thời gian;

Ngày 29/8/2022, trường THCS Lê Lợi, quận Hải An được công nhận trường học đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục, theo Quyết định số 1052/SGDĐT mức độ 1.

**4. Cơ sở giáo dục thực hiện chương trình giáo dục của nước ngoài hoặc chương trình giáo dục tích hợp thực hiện công khai thêm các nội dung sau đây: Không có**

Trên đây là báo cáo công khai của trường THCS Lê Lợi về công khai Điều kiện đảm bảo chất lượng hoạt động giáo dục phổ thông năm học 2024- 2025 (theo Điều 8 của Thông tư 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03/6/2024)/.

**Nơi nhận:**

- Phòng GD&ĐT;
- Website nhà trường ;
- Lưu: VT

**HIỆU TRƯỞNG**

**Lê Đức Vương**